

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

J: 21

J: 01

C. Hoàng

125

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết thương mại (22435602)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Đg.T.Nhan
Vũ Quốc Bảo
Phạm Thị Ngọc
Trần Thị Ai Hương

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2120240196	Biện Anh	Phương	06/01/2002	CCQ2024G	02		4.5	6,4	5,6	
2	2122240121	Trần Đặng Mai	Phương	11/10/2002	CCQ2224E	02		8.5	8,3	8,4	
3	2122240086	Nông Thị Hồng	Quỳnh	24/10/2000	CCQ2224C	02		9.9	9,0	9,4	
4	2122240162	Lưu Trúc	Quỳnh	10/01/2004	CCQ2224C	02		9.0	7,4	8,0	
5	2120100351	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	20/05/2002	CCQ2024H	02		7.7	7,0	7,3	
6	2122240179	Trần Lệ	Quỳnh	10/12/2004	CCQ2224F	02		7.0	7,6	7,4	
7	2122240103	Phan Vũ	Thành	20/12/2004	CCQ2224D	02		7.9	7,9	7,9	
8	2122240138	Hồ Phương	Thảo	01/11/2002	CCQ2224E	02		7.2	7,1	7,1	
9	2122240178	Phạm Lê Phương	Thảo	13/08/2004	CCQ2224F	02		9.0	7,4	8,0	
10	2120240227	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	03/03/2002	CCQ2024G	02		4.2	5,2	4,8	
11	2122240016	Nguyễn Thanh	Thư	10/12/2004	CCQ2224A	02		9.2	8,0	8,5	
12	2118240338	Trần Huỳnh Minh	Thư	22/09/2000	CCQ1824E				Cấm thi		HP
13	2120240115	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20/02/2002	CCQ2024D	02		7.0	6,5	6,7	
14	2122240102	Nguyễn Thị	Thúy	02/01/2004	CCQ2224D	02		9.7	8,7	9,1	
15	2120240198	Đinh Thị Hoài	Trâm	14/09/2002	CCQ2024G	02		8.4	8,5	8,5	
16	2122240084	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	20/01/2004	CCQ2224C	02		9.5	6,0	7,4	
17	2122240211	Thân Nguyễn Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224C	02		9.7	7,0	8,1	
18	2122240132	Trần Thị Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224E				Cấm thi		HP
19	2122110238	Nguyễn Hoài	Trọng	15/05/2004	CCQ2224E	02		8.9	7,5	8,1	
20	2120240119	Hồ Thị Thanh	Tuyền	27/05/2002	CCQ2024D						HP
21	2122240161	Nguyễn Ngọc	Tuyền	17/11/2004	CCQ2224C	02		9.2	7,7	8,3	
22	2122240095	Trần Phạm Long	Vũ	19/03/2004	CCQ2224D	02		4.9	6,5	5,9	
23	2122240196	Hoàng Thị	Yên	17/10/2004	CCQ2224F	02		7.6	6,1	6,7	
24	2122240120	Trần Hải	Yến	19/12/2004	CCQ2224E	02		5.4	6,0	5,8	
25	2121240117	Vũ Hải	Yến	05/12/2003	CCQ2124D	02		9.0	8,4	8,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết thương mại (22435602)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E	1	Anh	5.1	0,7	2,5	
2	2121240122	Trần Hoài Vân Anh	08/12/2003	CCQ2124E	1	Chanh	5,8	6,9	8,1	HP
3	2122240098	Đặng Thị Cẩm Đào	02/12/2004	CCQ2224D	1	Đào	7.6	6,8	7,1	
4	2121200094	Lê Nguyễn Anh Đào	23/11/2002	CCQ2124F	1	Anh Đào	7.8	7,4	7,6	
5	2121200093	Lê Nguyễn Hồng Đào	16/06/2001	CCQ2124F	1	Đào	8.8	8,2	8,4	
6	2122240184	Lê Thị Mỹ Đào	18/10/2004	CCQ2224F			0.0	Cấm thi		
7	2122240181	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	05/01/2004	CCQ2224F	1	Ngan	8.6	7,5	7,9	
8	2121240165	Ngô Thị Mỹ Dung	19/01/2003	CCQ2124F	1	Dung	4.5	1,2	2,5	
9	2122240074	Nguyễn Hoàng Giang	10/03/2004	CCQ2224C						HP
10	2122240175	Lã Thị Thu Hà	19/01/2004	CCQ2224F	1	Thu	6.8	4,5	5,4	
11	2120240066	Nguyễn Thị Thu Hà	20/12/2002	CCQ2024C				Cấm thi		HP
12	2122240150	Nguyễn Hoàng Gia Hân	13/11/2004	CCQ2224E						HP
13	2122240182	Thân Ngọc Hân	08/01/2004	CCQ2224F	1	Hân	7.6	7,2	7,4	
14	2122240186	Lê Đỗ Quốc Hùng	04/04/2004	CCQ2224F	1	Hùng	10.0	7,3	8,4	
15	2122240146	Trần Thu Hương	20/08/2003	CCQ2224E	1	Hương	6.7	4,1	5,1	
16	2122240202	Trần Thị Hường	08/03/2002	CCQ2224D	1	Hường	10.0	6,5	7,9	
17	2122240174	Hà Thanh Huyền	10/08/2004	CCQ2224F	1	Huyền	9.3	8,7	8,9	
18	2122240176	Huỳnh Quốc Khải	02/08/2004	CCQ2224F	1	Khải	9.1	7,1	7,9	
19	2120240239	Nguyễn Chúc Linh	30/04/2002	CCQ2024H	1	Linh	6.6	4,0	5,0	HP
20	2121240153	Bùi Nhật Mai Ly	09/05/2003	CCQ2124F	1	Ly	10,0	8,6	9,2	HP
21	2122240189	Ngô Thị Cẩm Ly	20/12/2003	CCQ2224F	1	Ly	8.9	6,2	7,3	
22	2122240116	Phạm Quang Minh	29/10/2003	CCQ2224D	1	Minh	6.4	3,9	4,9	
23	2122240137	Hoàng Thị Thùy Nhi	26/08/2004	CCQ2224E	1	Nhi	3,3	0,8	1,8	HP
24	2122240190	Lê Hoàng Như	20/12/2004	CCQ2224F	1	Như	8.5	6,4	7,2	
25	2120240195	Trần Cao Quỳnh Như	25/01/2000	CCQ2024G	1	Như	3,8	3,4	3,6	HP